TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ – ST
Ngày 06 - 11 – 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2018/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và bị đơn Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký và cấp giấy chứng nhận số 110 ngày 29 tháng 10 năm 2011. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh được khoảng ba năm thì vợ chồng ra ở riêng tại thôn T,

xã T, huyện B. Vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng xảy ra va chạm, xô sát với nhau. Từ đầu năm 2017 đến nay thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, anh H nhiều lần đập phá tài sản và đánh chị. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H thường xuyên có lời nói xúc phạm, thiếu tôn trọng chị và gia đình vợ. Trong năm 2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang sinh sống và có đơn xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết tại Tòa án, do anh H đã chủ động nhận lỗi và xin được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con nên chị đã rút đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, từ khi đoàn tụ đến nay, anh H không hề thay đổi, sửa chữa tính nết để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà vẫn thường xuyên có thái độ, lời nói xúc phạm và đánh chị. Vì vậy, giữa tháng 9 năm 2018 chị đã thuê nhà ra ngoài ở riêng và sống ly thân, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh H để tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012, hiện cháu đang ở với bố. Lý do cháu T không ở với chị là do anh H không cho chị đưa cháu đi cùng khi chị ra ngoài thuê nhà. Tuy cháu T không được ở cùng với chị nhưng hàng ngày chị vẫn dành thời gian, công sức, tình cảm để quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ cháu. Vì vậy, ly hôn chị T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn H trình bày: Thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị T về việc kết hôn, thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn của vợi chồng là đúng. Tuy nhiên, theo anh thì nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc là do lỗi của cả hai vợ chồng. Anh cũng xác định mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có một con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012, hiện cháu đang ở với anh. Ly hôn anh H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Giao con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét về việc chia tài sản trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Thị T với bị đơn Nguyễn Văn H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn để mỗi bên được tạo lập cuộc sống mới theo yêu cầu của các đương sự và ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của cháu T thì vợ chồng chị T, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012. Ly hôn cả chị T và anh H đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy rằng nguyện vọng xin nuôi con của các đương sự là hợp pháp và cả hai bên đều có đầy đủ các điều kiện để được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu T còn nhỏ cần đến sự yêu thương, chăm sóc trực tiếp của người mẹ nhiều hơn. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu T, theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Do chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tòa không xét.

[3] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0002630 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Thanh Lãng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Danh